



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH DINH KHAI
Last Middle First

Current Address: 131^B Phan-dang-Luu P2 - Phu Nhuan HCM city

Date of Birth: 03 25 1951 Place of Birth: Gia Dinh

Previous Occupation (before 1975) 1. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.1975 To 02.18.1981
Years: 05 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI TUYET	1953	wife
HUYNH HUU LOC	1984	son
HUYNH TAN PHAT	1986	son
HUYNH BA TOAN	1987	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUÂN QUẢN MINH NHÂN QUÂN

Số: 027421008

Họ tên HUỖNH ĐÌNH KHẢI



Sinh ngày 25-03-1951

Nguyên quán Phú Nhuận,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 131B Phan Đăng
Lữ, F.2, PN, TP. Hồ Chí Minh.



Ngày 16

10/1959

UBND phường 2/2.

[Handwritten signature]

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
NGÓN TRỎ TRÁI		Sẹo châm clem dưới sau đuôi mít phải.	
		Ngày 23 tháng 4 năm 1987	
NGÓN TRỎ PHẢI		TAM ĐỐC HỒNG TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		 Viết Chữ	

TRẠI GIA TRUNG

Số: 1090

Gia Trung ngày 18 tháng 2 năm 1981

(0:0:3:6:8:0:0:3:6:0:2)

21/2
LẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ 316, ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng-Hội Vụ số 07/TT-LB ngày 2 tháng 11 năm 1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành quyết định thứ số: 01 ngày 18 tháng 01 năm 1981
của Bộ Trưởng Bộ Hội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

/-/ọ và tên

HUYỀN DINH KHAI

năm sinh: 1951

Sinh quán

Tân Định

Trú quán

1310 Tân Định Cầu

quận Tân Bình

Số lính

31/11/2893

Cấp bậc:

Thiếu úy

Chức vụ

Trưởng tin tức chiến đấu

trong bộ

chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phản động của chế độ cũ

Khi về phải trực tiếp trình nay giấy này với ủy ban nhân dân công an xã, phường thuộc quận Bình Nhuan tỉnh, thành phố

Hội Chi Minh và phải tuân theo quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế với cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế 06 (sáu) tháng

Thời hạn đi đường 04 ngày kể từ ngày cấp giấy ra trại.

Tiền và lương đi đường đã cấp: 100 ngàn

Lần ngón tay trỏ phải

chữ của người
đi cấp giấy

của Huyền Đình Khai

Danh tẩn số: 13548

Lập tại: Quận Cầu

Huyền Đình Khai



TRƯỞNG TÁ (Chức vụ cũ)

Kính An 802. Dưới quyền
đạo nhân ông Huyện Pius Icsu
và đến trình thời kỳ

ngày 28/03 năm 1981



in công

Số 2336

CHỦNG ĐOÀN CÔNG NHÂN DÂN CHÍNH

Xuất bản 1/1/1981

Ngày 16/10 năm 1981

UBND Phường 2 Q.PN



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Long

SƠ YẾU LÝ LỊCH

PHẦN I: LỊCH SỬ BẢN THÂN

- 1) Họ và tên HUYNH DINH KHAI 2) Nam, nữ nam
- 3) Ngày tháng năm sinh 25-03-1951
- 4) Thường trú số nhà 131B đường Phan Đăng Lưu Phường, xã 2
Quận, huyện Phước Nhuận
- 5) Dân tộc Việt Nam 6) Tôn giáo Phật Giáo
- 7) Ngày tham gia tổ chức (ông hội, hội phụ nữ, công đoàn) Không
tại _____
- 8) Ngày vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Không tại _____
- 9) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam Không tại _____
- 10) Quá trình bản thân (tóm tắt từ lúc 12 tuổi đến nay, làm gì? ở đâu?)

1962-1968 học sinh Trung học 1970-1972 Sinh viên luật học hết
năm thứ I Phân khoa Sư phạm Đại học Vạn Hạnh 1972-1973 nhập ngũ
học trù ở Võ bị Thủ Đức khóa 3/72 1973-1975 ra trường cấp bậc
chuẩn úy Lữ Đoàn TQLC 1975-1981 HTCT 1981-1982
HTCT tại Kiên Giang 1983 làm thủ máy HTX máy dệt Minh Q3
1984-1988 nhân viên áp tải tại Tà lơn chuyên Q3 thuộc liên hiệp tại
Q3 1989 hiện nghỉ việc chưa có việc làm.

PHẦN II: QUAN HỆ GIA ĐÌNH

- 11) Họ tên cha Huỳnh Văn Thịnh Sinh năm chết
Nghề nghiệp (chức vụ và cấp bậc) trước và sau 30-4-1975.

Chỗ ở hiện nay _____

- 12) Họ tên mẹ TRẦN Thị Anh Sinh năm 1917
Nghề nghiệp (chức vụ và cấp bậc) trước và sau 30-4-1975.

Nội trợ

Ở hiện nay 131B Phan Đăng Lưu F2 Quận Phú Nhuận

13) Họ tên vợ (hoặc chồng) Nguyễn Thị Tuyết Sinh năm 1953

Nghề nghiệp (chức vụ và cấp bậc) trước và sau ngày 30-4-1975.

Thợ may

Ở hiện nay 131B Phan Đăng Lưu F2 Quận Phú Nhuận

14) Họ tên các con: tuổi, làm gì? ở đâu?

Huỳnh Hữu Lộc sinh năm 1984 đi học

Huỳnh Tấn Phát sinh năm 1986 con nhỏ

Huỳnh Bá Toàn sinh năm 1987 con nhỏ

15) Họ tên anh, chị, em ruột: tuổi, làm gì? ở đâu?

Huỳnh Kim Phượng nữ 131B Phan Đăng Lưu F2 Quận Phú Nhuận

Huỳnh Kim Duyên buôn bán nt Huỳnh Thị Kim Phi ở Canada

Huỳnh Bá Đường buôn bán 131B Phan Đăng Lưu F2 QPN Huỳnh

Đình Bình CN nhà hàng Sài Gòn Huỳnh Đình Thạch CN nhà

hàng Sài Gòn Huỳnh Thị Thu Sĩ ở địa chỉ NT

Ngày 15 tháng 3 năm 1989

Người làm đơn

(ký tên)

Huỳnh Khai

Họ tên Huỳnh Đình Khai

NHẬN XÉT VÀ CHỨNG NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Nội dung chứng nhận cần ghi bản lý lịch này đúng hay sai. Nếu sai thì ghi rõ sai ở chỗ nào. Có thể nhận xét thêm về tư cách nghề nghiệp và hoàn cảnh người xin việc làm).

Huỳnh Đình Khai, thường trú tại địa phương

Ngày 15 tháng 3 năm 1989

UBND Phường



Nguyễn Thị Long

MA 8 HT3/P2

Quyền số 1/86

Nguyễn Thị Mai

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Māu HT3/P3

Xã, Thị trấn 2

Thị xã, Quận phủ huyện

Thành phố, Tỉnh HCM

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 27

Quyền số 01/86

Họ và tên	Huỳnh Tấn Phát		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai bảy, tháng một, năm một chín tám sáu (27/1/1986)		
Nơi sinh	nhà hộ sinh quận Phú Nhuận		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Đình Khải	Nguyễn Thị Tuyết 1953	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Công nhân	thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	tạm trú nhà vợ	131B Phan Đăng Lưu P27	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Huỳnh Đình Khải		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 22 tháng 2 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày tháng năm 1936

TM/UBND

ký tên đóng dấu
CHÁNH VĂN PHÒNG



Hung

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn 2Thị xã, quận: Phủ NhuyễnThành phố, tỉnh: HCM

BAN-SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 86Quyển số 01/1984

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Huỳnh Hữu Lễ</u>	Nam, nữ <u>B/</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày sáu, tháng năm năm một ngàn chín trăm</u> <u>tám mươi tư (06-05-1984)</u>	
Nơi sinh	<u>Bệnh Viện Từ Dũ</u>	
Khai về cha, mẹ	<u>CHA</u>	<u>ME</u>
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Huỳnh Đình Khải</u>	<u>Nguyễn Thị Tuyết</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Công Nhân</u>	<u>Thợ May</u> <u>I31B Phan Đăng Lưu</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Huỳnh Đình Khải</u>	

Nhận Thẻ Sao Ý Bản Chính

Ngày 15 Tháng Năm năm 1984

Đăng ký ngày 15 tháng 05 năm 1984

TMUBND Quận Phú Nhuận Ký Tên Đóng

TMUBND Phú Nhuận Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Trần Quý

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT3

Xã phường _____

Số 35

Huyện, Quận 3

Quyển 01

Tỉnh, Thành phố Saigon



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ TUYẾT Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm, sinh _____

26 tháng 05 năm 1953, 3h30'

Nơi sinh Saigon, 89 Đại lộ Paul Bert

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Chính</u>	<u>//</u>
Tuổi		
Dân tộc	<u>//</u>	
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	
Nơi thường trú	<u>Saigon, 68 Đại lộ Paul Bert</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Lưu Phương Kỳ

89 Đại lộ Paul Bert

Hàng ký ngày 01 tháng 06 năm 1953

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

Viên chức hộ tịch đã ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 10 năm 1989

T/M UBND Q3

Ký tên, đóng dấu



[Handwritten signature]

Xã, Thị trấn
Thị xã, Quận
Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số **251**
Quyển số

Họ và Tên	NGUYỄN ĐÌNH KHAI		Nam, nữ <u>NAM</u>
Sinh ngày	LE 25 MARS 1951 à SM		
tháng, năm	PHỐ HẢI PHÒNG		
Nơi sinh	CHA		
Khai về cha mẹ	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc	NGUYỄN VĂN THÌNH	TRẦN THỊ ANH	
ngày, tháng, năm sinh)	//	//	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp			
Nơi ĐKKK thường trú	PHỐ HẢI PHÒNG	PHỐ HẢI PHÒNG	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK	NGUYỄN VĂN THÌNH		
thường trú, số giấy chứng			
minh hoặc CNCC của			
người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÂN

Đun . kỷ ngày...2.....tháng **AVRIL** năm 198.....**1951**

(họ tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Neig—2 shorts—198—1987

TM/L TRADE MARK

Đồng dấu



HỒ VĂN PHÒNG

Phạm Công Luận

HUYNH ĐÌNH KHẢI
131 B PHAN ĐĂNG LŨU.F.2
PHÚNHUẬN - HOCHIMINH
VIETNAM

DEC 27 1989



Kính gửi Bà Huỳnh Minh Thọ
Hội Gia đình Cựu-nhân Chính Trị Việt Nam
P.O Box 5435 -
ARLINGTON, VA. 22205-0635

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☒ Release Order
☒ Computer
☒ Form "D"
☒ ODP/Date
☒ Membership; Ledger